

**LĐLĐ TỈNH HOÀ BÌNH
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC**

Số : **56** /CĐGD
V/v thực hiện cấp kinh phí hoạt động
cho công đoàn cơ sở

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoà Bình, ngày **24** tháng **4** năm 2017

Kính gửi: Công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc.

Căn cứ Công văn số 82/LĐLĐ ngày 14/4/2017 của Liên đoàn Lao động tỉnh Hoà Bình về việc thực hiện cấp kinh phí;

Căn cứ nguồn kinh phí 2% Công đoàn các đơn vị, trường học nộp vào tài khoản chuyên thu của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình tính đến trước ngày 20/4/2017,

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình thông báo đến công đoàn các đơn vị, trường học một số nội dung sau:

1. Công đoàn Giáo dục Hoà Bình thông báo cấp 0,94 kinh phí hoạt động công đoàn lần 2 năm 2017 cho các đơn vị đã nộp kinh phí 2% về công đoàn ngành tính từ ngày 16/3/2017 đến trước ngày 20/4/2017 với số kinh phí được cấp từ 2 triệu đồng trở lên (Có danh sách kèm theo). Các công đoàn cơ sở được cấp kinh phí bằng tiền mặt về nhận kinh phí tại thường trực Công đoàn ngành từ ngày 26/4/2017 (liên hệ trước với thường trực Công đoàn ngành theo số điện thoại: 0218.3854502).

2. Để đảm bảo kịp thời việc cấp kinh phí hoạt động cho các công đoàn cơ sở, từ ngày 26/4/2017 Công đoàn Giáo dục Hoà Bình sẽ thực hiện cấp kinh phí hàng tháng cho các công đoàn cơ sở căn cứ vào số 2% kinh phí đã nộp về tài khoản chuyên thu của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình.

Đối với những công đoàn cơ sở có số kinh phí được cấp một lần dưới 2 triệu đồng thì Công đoàn Giáo dục Hoà Bình sẽ cấp kinh phí theo quý.

Hàng tháng, Công đoàn Giáo dục Hoà Bình sẽ thông báo số kinh phí được cấp và kinh phí phải trừ 10% theo Nghị quyết 9C/NQ-BCH để công đoàn các đơn vị trực thuộc theo dõi, tổng hợp và đưa vào báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm 2017 của đơn vị.

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình đề nghị các công đoàn cơ sở nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT CĐGD Hoà Bình;
- Website ngành;
- Lưu VP.



LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

THÔNG BÁO

CẤP KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2017 (LẦN 2)

STT	Tên đơn vị	Đã cấp trả nợ lần 1/năm 2016	Cấp lần 1		Cấp lần 2		Tổng
			Tiếp tục cấp trả nợ lần 2/2016 (Do năm 2017 các đ.vị mới nộp chênh lệch lương)	Cấp lần 1 năm 2017	Tiếp tục cấp trả nợ lần 2/2016 (Do năm 2017 các đ.vị mới nộp chênh lệch lương)	Cấp lần 2 năm 2017	
1	Trường THPT Cộng Hòa			5.600.000			5.600.000
2	Trường THPT Đại Đồng			5.340.000			5.340.000
3	Trường THPT Quuyết Thắng	730.000		3.870.000		3.960.000	8.560.000
4	Trường THPT Lạc Sơn	2.071.000	1.010.000	6.200.000		2.150.000	11.431.000
5	Trường PTDTNT THCS và THPT Ngọc Sơn		4.700.000			3.540.000	8.240.000
6	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Lạc Sơn	318.000		3.920.000			4.238.000
7	Trường THPT Thạch Yên	418.000		4.210.000			4.628.000
8	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Cao Phong	588.000		4.110.000			4.698.000
9	Trường THPT Cao Phong	858.000		3.690.000		4.130.000	8.678.000
10	Trường THPT Kỳ Sơn			5.230.000		5.230.000	10.460.000
11	Trường THPT Phú Cường			3.230.000		2.220.000	5.450.000
12	Trường THPT Lương Sơn	1.001.000		4.050.000	330.000	4.120.000	9.501.000
13	Trường THPT Nam Lương Sơn	791.000		5.230.000		5.230.000	11.251.000
14	Trường THPT Nguyễn Trãi	1.629.000	180.000	4.180.000			5.989.000
15	Trường THPT Cù Chính Lan			7.560.000		7.560.000	15.120.000
16	Trường PT DTNT THCS & THPT huyện Lạc Thủy			3.100.000		3.080.000	6.180.000
17	Trường THPT Lạc Thủy B			5.220.000			5.220.000
18	Trường THPT Lạc Thủy	2.371.000		4.130.000			6.501.000
19	Trường THPT Lạc Thủy C	1.442.000		2.480.000			3.922.000
20	Trường THPT Mai Châu	3.321.000		4.280.000		2.360.000	9.961.000
21	Trường THPT Mai Châu B	473.000		2.070.000		2.160.000	4.703.000
22	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Mai Châu	1.682.000		3.590.000			5.272.000
23	Trường PTDTNT THCS B huyện Mai Châu				400.000	2.670.000	3.070.000
24	Trường THPT Yên Thủy C	74.000		3.890.000			3.964.000
25	Trường THPT Yên Thủy A	7.435.000		0.000		6.500.000	13.935.000
26	Trường THPT Yên Thủy B	2.658.000		5.070.000			7.728.000

27	Trường THPT Thanh Hà				4.830.000			4.830.000
28	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Yên Thủy	3.038.000			0.000			3.038.000
29	Trường THPT 19/5	1.080.000			4.550.000		5.100.000	10.730.000
30	Trường THPT Kim Bôi							0.000
31	Trường PTDTNT THCS &THPT huyện Kim Bôi	2.094.000			2.340.000			4.434.000
32	Trường THPT Sào Báy	704.000				160.000	4.940.000	5.804.000
33	Trường THPT Bắc Sơn	1.164.000	490.000		3.090.000			4.744.000
34	Trường THPT Mường Chiềng	435.000			1.890.000			2.325.000
35	Trường THPT Yên Hoà	338.000			720.000			1.058.000
36	Trường THPT Đà Bắc	683.000			3.100.000		3.080.000	6.863.000
37	Trường PTDTNT THCS B huyện Đà Bắc				2.220.000			2.220.000
38	Trường PTDTNT THCS &THPT huyện Đà Bắc	5.285.000			3.180.000			8.465.000
39	Trường THPT Đoàn Kết				4.350.000			4.350.000
40	Trường THPT Tân Lạc	925.000			6.080.000		2.270.000	9.275.000
41	Trường THPT Mường Bi		710.000		6.620.000			7.330.000
42	Trường THPT Lũng Vân	2.012.000						2.012.000
43	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc	6.113.000					5.350.000	11.463.000
44	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh	4.643.000			9.700.000		3.140.000	17.483.000
45	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	7.694.000	890.000		10.080.000		5.070.000	23.734.000
46	Trường THPT Công nghiệp	1.388.000			7.800.000		5.990.000	15.178.000
47	Trường THPT Lạc Long Quân	1.134.000			4.630.000		2.200.000	7.964.000
48	Trường THPT Ngô Quyền	5.099.000			5.790.000			10.889.000
49	Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình				14.820.000		5.530.000	20.350.000
50	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật						7.560.000	7.560.000
51	TT Ngoại ngữ và Tin học	1.179.000			2.150.000			3.329.000
52	TT GDTX tỉnh		290.000		5.700.000			5.990.000
53	TT. Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp	469.000	650.000		3.010.000			4.129.000
54	Sở Giáo dục và Đào tạo Hoà Bình	7.791.000					7.160.000	14.951.000
55	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lương Sơn		390.000		1.310.000			1.700.000
56	Công ty CP sách & TBTH							0.000
	Cộng	81.128.000	9.310.000	208.210.000		890.000	112.300.000	411.838.000

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hòa Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2017

IMBAN TÁC ĐỒNG VỤ

CÔNG CHỨC TỊCH

GIÁO DỤC

Đinh Thị Quỳnh Như

Hà Đức Hạnh

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

THÔNG BÁO

CẤP TIỀN MẶT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2017 (LẦN 2)

STT	Tên đơn vị	Đã cấp trả nợ lần 1/năm 2016	Cấp lần 1		Cấp lần 2		Tổng
			Tiếp tục cấp 0,92 (Do năm 2017 các đ.vị mới nộp chênh lệch lương)	Cấp lần 1 năm 2017	Tiếp tục cấp 0,92 (Do năm 2017 các đ.vị mới nộp chênh lệch lương)	Cấp lần 2 năm 2017	
1	Trường PTDTNT THCS và THPT Ngọc Sơn		4.700.000			3.540.000	8.240.000
2	Trường THPT Nam Lương Sơn	791.000		5.230.000		5.230.000	11.251.000
3	Trường PT DTNT THCS & THPT huyện Lạc Thủy			3.100.000		3.080.000	6.180.000
4	Trường THPT Yên Thủy A	7.435.000		0.000		6.500.000	13.935.000
5	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tân Lạc	6.113.000				5.350.000	11.463.000
6	Trường PTDTNT THCS B huyện Mai Châu				400.000	2.670.000	3.070.000
	Cộng	14.339.000	4.700.000	8.330.000	400.000	26.370.000	51.069.000

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đinh Thị Quỳnh Như

Hòa Bình ngày 25 tháng 4 năm 2017
TM. BAN KHUÔNG VŨ
CHỦ TỊCH

Hà Đức Hạnh

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

THÔNG BÁO

CẤP ỦY NHIỆM CHI KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2017 (LẦN 2)

STT	Tên đơn vị	Đã cấp trả nợ lần 1/năm 2016	Cấp lần 1		Cấp lần 2		Tổng
			Tiếp tục cấp trả nợ lần 2/2016 (Do năm 2017 các đ.vị mới nộp chênh lệch lương)	Cấp lần 1 năm 2017	Tiếp tục cấp trả nợ lần 2/2016 (Do năm 2017 các đ.vị mới nộp chênh lệch lương)	Cấp lần 2 năm 2017	
1	Trường THPT Quyết Thắng	730.000		3.870.000		3.960.000	8.560.000
2	Trường THPT Lạc Sơn	2.071.000	1.010.000	6.200.000		2.150.000	11.431.000
3	Trường THPT Cao Phong	858.000		3.690.000		4.130.000	8.678.000
4	Trường THPT Kỳ Sơn			5.230.000		5.230.000	10.460.000
5	Trường THPT Phú Cường			3.230.000		2.220.000	5.450.000
6	Trường THPT Lương Sơn	1.001.000		4.050.000	330.000	4.120.000	9.501.000
7	Trường THPT Cù Chính Lan			7.560.000		7.560.000	15.120.000
8	Trường THPT Mai Châu	3.321.000		4.280.000		2.360.000	9.961.000
9	Trường THPT Mai Châu B	473.000		2.070.000		2.160.000	4.703.000
10	Trường THPT 19/5	1.080.000		4.550.000		5.100.000	10.730.000
11	Trường THPT Sào Báy	704.000			160.000	4.940.000	5.804.000
12	Trường THPT Đà Bắc	683.000		3.100.000		3.080.000	6.863.000
13	Trường THPT Tân Lạc	925.000		6.080.000		2.270.000	9.275.000
14	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh	4.643.000		9.700.000		3.140.000	17.483.000
15	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	7.694.000	890.000	10.080.000		5.070.000	23.734.000
16	Trường THPT Công nghiệp	1.388.000		7.800.000		5.990.000	15.178.000
17	Trường THPT Lạc Long Quân	1.134.000		4.630.000		2.200.000	7.964.000
18	Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình			14.820.000		5.530.000	20.350.000
19	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật					7.560.000	7.560.000
20	Sở Giáo dục và Đào tạo Hoà Bình	7.791.000				7.160.000	14.951.000
	Cộng	34.496.000	1.900.000	100.940.000	490.000	85.930.000	223.756.000

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hòa Bình, ngày 15 tháng 4 năm 2017

TM BAN THƯỜNG VỤ

CÔNG CHỨC TỊCH

GIÁO DỤC

Đinh Thị Quỳnh Như

Hà Đức Hạnh

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH
CỘNG ĐOÀN GIÁO DỤC

THÔNG BÁO
SỐ LIỆU KINH PHÍ CẤP BÙ TRỪ THEO NGHỊ QUYẾT 9C/NQ-BCH LẦN 2/2017

STT	Tên đơn vị	KP 2% CĐCS nộp (từ 17/3/ 2017 đến trước 20/4/2017)	Ước số 1% đoàn phí thu tại đơn vị	Số KP phải cấp cho CĐCS theo số thực thu (0,94)	Ước số chi phụ cấp cho BCH của CĐCS (30%)	Số kinh phí được tính để trích nộp theo NQ 9C/NQ- BCH	Số kinh phí trừ 10% theo NQ 9C/NQ- BCH
1	2	3	4=3/2	5	6=(4+5)*30%	7=4+5-6	8=7*10%
1	Trường THPT Cộng Hòa	-	-	-			
2	Trường THPT Đại Đồng	-	-	-			
3	Trường THPT Quyết Thắng	9.859.700	4.929.850	4.630.000	2.867.955	6.691.895	670.000
4	Trường THPT Lạc Sơn	5.336.000	2.668.000	2.510.000	1.553.400	3.624.600	360.000
5	Trường PTDTNT THCS và THPT Ngọc Sơn	8.798.000	4.399.000	4.140.000	2.561.700	5.977.300	600.000
6	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Lạc Sơn	-	-	-			
7	Trường THPT Thạch Yên	2.525.824	1.262.912				
8	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Cao Phong	3.281.967	1.640.984				
9	Trường THPT Cao Phong	10.281.549	5.140.775	4.830.000	2.991.232	6.979.542	700.000
10	Trường THPT Kỳ Sơn	13.000.000	6.500.000	6.110.000	3.783.000	8.827.000	880.000
11	Trường THPT Phú Cường	5.515.600	2.757.800	2.590.000	1.604.340	3.743.460	370.000
12	Trường THPT Lương Sơn	10.251.393	5.125.697	4.820.000	2.983.709	6.961.988	700.000
13	Trường THPT Nam Lương Sơn	13.000.000	6.500.000	6.110.000	3.783.000	8.827.000	880.000
14	Trường THPT Nguyễn Trãi	3.213.862	1.606.931				
15	Trường THPT Cù Chính Lan	18.800.000	9.400.000	8.840.000	5.472.000	12.768.000	1.280.000
16	Trường PT DTNT THCS & THPT huyện Lạc Thủy	7.652.800	3.826.400	3.600.000	2.227.920	5.198.480	520.000
17	Trường THPT Lạc Thủy B	-	-	-			
18	Trường THPT Lạc Thủy	4.905.800	2.452.900				
19	Trường THPT Lạc Thủy C	3.160.520	1.580.260				
20	Trường THPT Mai Châu	5.863.300	2.931.650	2.760.000	1.707.495	3.984.155	400.000
21	Trường THPT Mai Châu B	5.388.900	2.694.450	2.530.000	1.567.335	3.657.115	370.000
22	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Mai Châu	-	-	-			
23	Trường PTDTNT THCS B huyện Mai Châu	6.632.500	3.316.250	3.120.000	1.930.875	4.505.375	450.000
24	Trường THPT Yên Thủy C	-	-	-			
25	Trường THPT Yên Thủy A	16.165.000	8.082.500	7.600.000	4.704.750	10.977.750	1.100.000
26	Trường THPT Yên Thủy B	4.224.806	2.112.403				
27	Trường THPT Thanh Hà	-	-	-			
28	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Yên Thủy	-	-	-			
29	Trường THPT 19/5	12.670.700	6.335.350	5.960.000	3.688.605	8.606.745	860.000

30	Trường THPT Kim Bôi	-	-	-			
31	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Kim Bôi	2.923.000	1.461.500				
32	Trường THPT Sào Báy	12.273.000	6.136.500	5.770.000	3.571.950	8.334.550	830.000
33	Trường THPT Bắc Sơn	2.542.000	1.271.000				
34	Trường THPT Mường Chiềng	4.702.000	2.351.000				
35	Trường THPT Yên Hoà	-	-	-			
36	Trường THPT Đà Bắc	7.650.000	3.825.000	3.600.000	2.227.500	5.197.500	520.000
37	Trường PTDTNT THCS B huyện Đà Bắc	1.886.000	943.000				
38	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Đà Bắc	-	-	-			
39	Trường THPT Đoàn Kết	-	-	-			
40	Trường THPT Tân Lạc	5.633.300	2.816.650	2.650.000	1.639.995	3.826.655	380.000
41	Trường THPT Mường Bi	4.020.700	2.010.350				
42	Trường THPT Lũng Vân	-	-	-			
43	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Tân Lạc	13.300.000	6.650.000	6.250.000	3.870.000	9.030.000	900.000
44	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh	7.814.973	3.907.487	3.670.000	2.273.246	5.304.241	530.000
45	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	12.627.600	6.313.800	5.930.000	3.673.140	8.570.660	860.000
46	Trường THPT Công nghiệp	14.884.000	7.442.000	7.000.000	4.332.600	10.109.400	1.010.000
47	Trường THPT Lạc Long Quân	5.465.000	2.732.500	2.570.000	1.590.750	3.711.750	370.000
48	Trường THPT Ngô Quyền	-	-	-			
49	Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình	13.753.800	6.876.900	6.460.000	4.001.070	9.335.830	930.000
50	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật	18.799.100	9.399.550	8.840.000	5.471.865	12.767.685	1.280.000
51	TT Ngoại ngữ và Tin học	1.746.200	873.100				
52	TT GDTX tỉnh	4.907.800	2.453.900				
53	TT. Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp	2.493.000	1.246.500				
54	Sở Giáo dục và Đào tạo Hoà Bình	17.798.000	8.899.000	8.370.000	5.180.700	12.088.300	1.210.000
55	Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Lương Sơn	-	-	-			
56	Công ty CP sách & TBTH	-	-	-			
Cộng		325.747.694	162.873.847	131.260.000	81.260.132	189.606.975	18.960.000

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đinh Thị Quỳnh Như

